HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91 /NQ-HĐND	*Lục Nam, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lục Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
KHÓA XIX- KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 3148/TNMT-KHTC ngày 08/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu kỳ 2021 cấp huyện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Lục Nam về việc đề nghị thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lục Nam và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lục Nam với các nội dung chủ yếu sau đây:

Tổng danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ sang các mục đích khác là 269 dự án, công trình với tổng diện tích 670,43 ha, trong đó: đất trồng lúa 264,83 ha; đất rừng đặc dụng 7,4 ha; đất khác 398,2 ha. Cụ thể:

- Số dự án, công trình năm 2020 chưa thực hiện xong chuyển tiếp sang năm 2021 là 200 dự án, công trình với tổng diện tích 475,4 ha, trong đó: đất trồng lúa 234,65 ha; đất khác 240,75 ha.

(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)

- Số dự án, công trình đăng ký thực hiện mới năm 2021 là 69 dự án, công trình với tổng diện tích 195,03 ha, trong đó: đất trồng lúa 30,18 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng 7,4 ha; đất khác 157,45 ha.

(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)

Điều 2: Giao UBND huyện hoàn chỉnh thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

Thường trực HĐND, các ban HĐND, các đại biểu HĐND huyện phối hợp với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XIX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17/12/2020./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Các cơ quan đóng quân trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG N.D HUYỆN NAM SƠN BẮC GIANG

Nguyễn Văn Thông

Biểu 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021 CỦA HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 91 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2020 của HĐND huyện Lục Nam)

TT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Trong đó																										Vị trí trên bản đồ	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Tăng thêm																										
				Được lấy từ loại đất																										
				LUA	RDD	Đất Khác	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	SKX	NTD	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	PNN	DGD		
1	2	3	4	5			6	7	8	9	10	11	12	13			14	15			16	17	18	19	20			21	22	23
	Dự án đất Quốc phòng, an ninh																													
1	Đài quan sát PK-A4/f365	Xã Chu Điện	**0.30**	-		0.30			0.30																					
2	Căn cứ chiến đấu 2 (BCH Quân Sự)	Xã Đông Phú	-						1.00																					
	Dự án đất ở đô thị		-																											
3	Đất xen kẹt trong khu dân cư tại TT Đồi Ngô (trước kia là xã Tiên Hưng)	TT Đồi Ngô	**0.12**	0.10		0.02		0.02																						NQ08
4	Đất dân cư gần trường mầm non Hoa Sen và đất xen kẹt	TT Đồi Ngô	**0.10**	0.10		-																								NQ08
5	Thu hồi, chuyển mục đích đất công cộng để xây dựng nhà văn hóa sang đất ở tại dự án khu dân cư hồ thanh niên	TT Đồi Ngô	**0.10**			0.10																	0.10							NQ08
	Dự án đất ở nông thôn		-																											
6	Khu dân cư số 1, xã Phương Sơn	Xã Phương Sơn	**4.50**	1.80		2.70		2.70																					**7**	NQ08
7	Dự án Khu dân cư mới thôn Nội Chùa	Xã Yên Sơn	**0.70**			0.70		0.70																					**216**	NQ08
8	Khu dân cư số 3	Xã Phương Sơn	**9.67**	8.63		1.04		1.04																						NQ22
9	Khu dân cư Cửa Điếm	Xã Lan Mẫu	**2.46**	2.46		-																								NQ22
10	Khu Dân cư mới	Xã Tam Dị	**2.35**	2.35		-																								NQ22
11	Khu dân cư Lõng Lội (thôn Hà Mỹ)	Xã Chu Điện	**0.10**	-		0.10				0.10																				
	Dự án đất giao thông		-																											

12	Hạng mục tuyến đường phía sau UBND huyện (tuyến N118-N11)	TT Đồi Ngô	**0.10**			0.10		0.10																								NQ22
13	Dự án: Kè lát mái, lát vỉa hè, đường đi bộ quanh hồ Thanh Niên	TT Đồi Ngô	**0.50**	-		0.50	0.40										0.10															
14	Dự án: Hạ Tầng khu du lịch suối mỡ	Xã Nghĩa Phương	**7.40**		7.40	-																										
	Dự án đất thủy lợi		**-**			-																										
15	Xây dựng mới Trạm bơm Cống Chân	Yên Sơn	**2.00**	0.70		1.30		1.00									0.30															
16	Xây dựng trạm bơm Ngòi Mân, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam (Phần công trình đầu mối và 2 km kênh tiêu)	Yên Sơn, Lan Mẫu	**3.00**	2.00		1.00		1.00																								
17	Nâng cấp TB Khám Lạng	Khám Lạng	**0.30**	0.05		0.25		0.25																								
18	Hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt tập trung	Xã Đông Hưng	**0.25**			0.25		0.25																								NQ08
19	Hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt tập trung	Xã Đông Phú	**0.25**			0.25		0.25																								NQ08
20	Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ Khe Cát	Xã Trường Sơn	**0.40**			0.40		0.20		0.20																						NQ22
21	Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ Khe Ráy	Xã Nghĩa Phương	**0.25**	0.05		0.20	0.10	0.10																								NQ22
22	Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ Chùa Ông	Xã Đông Phú	**0.60**			0.60	0.30	0.30																								NQ22
23	Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ Ba Bãi	Xã Bảo Sơn	**0.40**			0.40	0.20	0.20																								NQ22
24	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã	Xã Đông Hưng	**0.25**	-		0.25	0.10	0.05		0.05		0.05																				
25	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã	Xã Đông Phú	**0.25**			0.25	0.10	0.05		0.05		0.05																				
	Dự án đất công trình năng lượng		**-**																													
26	Đất năng lượng thôn Sơn Đình 2	Xã Thanh Lâm	**0.15**	0.15																												NQ22
	Dự án đất thể dục, thể thao		**-**																													
27	Xây mới sân thể thao các thôn Kiệu Bắc, Hố Chúc	Xã Cẩm Lý	**1.50**	-		1.50	0.30	1.00		0.20																						
28	Cải tạo, nâng cấp sân thể thao các thôn Giáp Sơn, Xuân Sơn, Liên Phong, Mỹ Sơn, Kiệu Đông, Trại Giữa	Xã Cẩm Lý	**0.90**	-		0.90	0.40	0.40	0.10																							

	Dự án đất sinh hoạt cộng đồng		**-**																													
29	Dự án xây dựng nhà văn hóa Hố Dầu, Kiệu Bắc, Kiệu Đông, Trại Giữa	Xã Cẩm Lý	**0.10**	-		0.10		0.10																								
30	Mở rộng nhà văn hóa Ao Đình (Thôn Húi)	Xã Đan Hội	**0.05**	-		0.05	0.05																									
	Dự án công trình thu gom, xử lý chất thải		**-**																													
31	Bãi rác thôn Quỳnh Độ	Xã Bắc Lũng	**0.30**	0.30																												NQ08
32	Xây dựng bãi rác xã Phương Sơn (Thôn Khiêu)	Xã Phương Sơn	**0.70**			0.70			0.70																							
33	Dự án mở rộng bãi rác tập trung xã Thanh Lâm, Thôn Sơn Đình 2	Xã Thanh Lâm	**0.50**			0.50	0.50																									
	Dự án đất nghĩa trang, nghĩa địa		**-**																													
34	Mở rộng nghĩa trang Bằng Võng (thôn Tân Thành và Trại Ổi)	Xã Trường Sơn	**0.20**	-		0.20		0.20																								
	Dự án đất cụm công nghiệp		**-**																													
35	Cụm công nghiệp Tiên Hưng	Xã Khám Lạng	**10.00**			10.00		7.00		3.00																						
	Dự án đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		**-**																													
36	Đất sản xuất kinh doanh	Xã Tiên Nha	**1.40**	1.40		-																										NQ22
37	Xây dựng xưởng chế biến nông sản xuất khẩu	Xã Đông Hưng	**0.20**	0.20		-																										NQ22
38	Đất sản xuất kinh doanh xã Tiên Nha	Xã Tiên Nha	**2.90**			2.90			2.90																							
39	Dự án sản xuất kinh doanh (sản xuất gỗ ép và trạm bê tông)	Xã Tiên Nha	**1.00**			1.00			1.00																							
40	Bến bãi sản xuất kinh doanh thôn Vườn	Xã Đan Hội	**1.00**	-		1.00	1.00																									
41	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xã Yên Sơn	**1.70**			1.70																						1.70				
42	Dự án đất sản xuất kinh doanh thôn Lan Hoa	Xã Lan Mẫu	**4.10**			4.10																						4.10				
	Dự án đất khai thác khoáng sản		**-**																													
43	Đất khai thác khoáng sản	Xã Bắc Lũng	**3.00**	3.00																												NQ08
44	Khu vực thôn Hố Trúc, xã Cẩm Lý	Xã Cẩm Lý	**3.60**			3.60			3.60																							
45	Khu Rừng Làng, thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu	Xã Lan Mẫu	**3.60**			3.60			3.60																							

46	Khu vực Rừng Nghè, Đồi Mươi thôn Xuân Phú	Xã Bắc Lũng	**5.50**			5.50			5.50																						
47	Khu vực Lương Rứa, thôn Lương Khoai	Xã Huyền Sơn	**4.00**			4.00			4.00																						
48	Khu vực Hố Ráy, thôn An Phú	Xã Cương Sơn	**4.50**			4.50			4.50																						
49	Khu vực núi Quán Giếng, thôn Ngạc Lâu	Xã Nghĩa Phương	**4.00**			4.00			4.00																						
50	Khu vực Hồ Chiêm	Xã Bảo Sơn	**4.60**			4.60			4.60																						
51	Khu Trại Chuột	Xã Tam Dị	**3.00**			3.00			3.00																						
52	Khu vực hố Dùng, thôn Tòng Lệnh 2	Xã Trường Giang	**5.00**			5.00			5.00																						
53	Khu vực Hang Khống, Gốc Ngái, thôn Kim Xa	Xã Cẩm Lý	**5.99**			5.99			5.99																						
54	Khu vực Đồi Viềng, thôn Ngò	Xã Thanh Lâm	**2.90**			2.90			2.90																						
55	Khu vực Đồi Viềng, thôn Khiêu	Xã Phương Sơn	**1.30**			1.30			1.30																						
56	Khu vực rừng Đèo, thôn Bảo Lộc 1	Xã Bảo Sơn	**5.00**			5.00			5.00																						
57	Khu vực rừng Quan, thôn Bảo Lộc 2	Xã Bảo Sơn	**5.00**			5.00			5.00																						
58	Khu vực Dốc Cửa, thôn Quỳnh Cả	Xã Nghĩa Phương	**4.00**			4.00			4.00																						
59	Khu vực núi Mào Gà, thôn Hố Sâu	Xã Nghĩa Phương	**5.00**			5.00			5.00																						
60	Khu vực Cửa Khuôn, Đập Dốc, thôn Quỳnh Cả, Đồng Man	Xã Nghĩa Phương	**4.00**			4.00			4.00																						
61	Khu vực Đồng Tháp, thôn Nghè 1	Xã Tiên Nha	**6.00**			6.00			6.00																						
62	Khu vực Hố Ráy, thôn An Phú	Xã Cương Sơn	**3.50**			3.50			3.50																						
63	Khu vực Ao Cả, thôn Văn Non	Xã Lục Sơn	**10.00**			10.00			10.00																						
64	Khu vực đồi Tròn (Hố Lầy), thôn Bình An	Xã Huyền Sơn	**5.00**			5.00			5.00																						
	Dự án đất cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ		**-**																												
65	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm (Khu vực Dộc Đầm, Trại Cũ, thôn Mai Sơn)	Xã Cẩm Lý	**5.00**	5.00																											NQ08
66	Sản xuất vật liệu xây dựng (lò gạch Thôn Vườn)	Xã Đan Hội	**5.20**			5.20												5.20													

	Dự án đất thương mại dịch vụ		**-**																												
67	Đất thương mại dịch vụ thôn Sơn Đình 2	Xã Thanh Lâm	**0.19**	0.19		-																									NQ22
68	Thương mại dịch vụ	Xã Lan Mẫu	**1.70**	1.70		-																									NQ22
	Đất nông nghiệp khác		**-**			-																									
69	Dự án trang trại chăn nuôi	Xã Cẩm Lý	**13.40**			**13.40**			13.40																						
	Dự án trang trại chăn nuôi	Xã Yên Sơn	**8.00**			**8.00**				8.00																					
	Tổng	**69**	**195.03**	**30.18**	**7.40**	**157.45**	**3.45**	**16.91**	**114.89**	**11.60**	**-**	**0.10**	**-**	**-**	**-**	**-**	**0.40**	**5.20**	**-**	**-**	**-**	**-**	**0.10**	**-**	**-**	**-**	**5.80**	**-**		

Biểu 01

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2021 CỦA HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 91 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2020 của HĐND huyện Lục Nam)

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
	Dự án đất Quốc phòng																									
1	Thu hồi đất để chuyển mục đích sang đất Quốc phòng tại thôn Trại Quán và Tân Dân (Lữ đoàn 203-Quân đoàn 2)	Xã Đông Hưng	**3.00**					3.00																		
2	Dự án xây dựng thao trường huấn luyện BCH QS huyện	Xã Lan Mẫu	**0.70**			0.70																				
	Dự án đất ở đô thị																									
3	Khu đô thị Đồng cửa 2 TT Đồi Ngô	TT Đồi Ngô	**9.80**	8.80			1.00																		**1**	
4	Khu đô thị số 3, thị trấn Đồi Ngô	TT Đồi Ngô	**23.30**	21.92			0.10		0.28			0.50										0.50			**2**	
5	Khu đô thị mới phía đông TT Đồi Ngô (BT)	TT Đồi Ngô	**26.00**	21.20		0.35	1.83		2.09			0.34			0.02				0.01			0.07	0.09		**3**	
6	Khu dân cư Làn 2, Quốc Lộ 37	TT Đồi Ngô	**1.80**	1.80																					**6**	
7	Đất xen kẹt khu Ao Dài giáp công trình thủy lợi Lục Nam	TT Đồi Ngô	**0.05**	0.05																						
	Dự án đất ở nông thôn																									
8	Khu dân cư mới xã Tam Dị	Xã Tam Dị	**19.70**	17.44		0.81			0.50			0.40										0.55			**8**	
9	Khu dân cư mới số 1, xã Phương Sơn	Xã Phương Sơn	**13.00**	9.80			3.20																		**7**	
10	Dự án khu dân cư mới khu Đồng Đình	Xã Bình Sơn	**8.00**	7.50			0.30					0.20													**12**	
11	Khu dân cư Dộc Meo, thôn Sen	Xã Bảo Đài	**1.00**	1.00																					**10**	
12	Dự án khu dân cư số 01 xã Tiên Nha (Thôn Nghè 2)	Xã Tiên Nha	**4.90**	4.50			0.40																		**23**	
13	Chuyển đất mục đích sử dụng đất từ đất giáo dục (nhà cấm bản) sang đất ở, thôn Tân Thành, Nhân Lý, Cầu Gỗ	Xã Trường Sơn	**0.80**																					0.80		
14	Khu tái định cư Thôn Dăm	Xã Vũ Xá	**0.30**	0.30																					**26**	
15	Khu Dân cư xã Yên Sơn (Nội Đình, Nội Chùa)	Xã Yên Sơn	**1.30**	0.20					1.10																**27**	
	Đất xen kẹt khu dân cư	Xã Đan Hội	**0.20**	0.10			0.05		0.05																	
	Đất xen kẹt khu dân cư	Xã Vũ xá	**0.10**	-		0.10																				
	Đất xen kẹt khu dân cư	Xã Đông Phú	**0.10**	-			0.10																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Bắc Lũng	**0.15**	0.10			0.05																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Nghĩa Phương	**0.45**	0.20			0.25																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Chu Điện	**0.20**				0.20																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Phương Sơn	**0.50**	0.05			0.20	0.20				0.05													**200**	
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Huyền Sơn	**0.20**	0.10			0.05		0.05																**24**	

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
16	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Thanh Lâm	**0.75**	0.10			0.50	0.10	0.05																	
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Tiên Nha	**0.25**				0.25																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Trường Sơn	**0.40**				0.20	0.20																		
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Cương Sơn	**0.20**	0.10			0.10																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Đông Hưng	**0.50**	0.10			0.05	0.35																		
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Khám Lạng	**0.25**	0.10			0.15																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Lan Mẫu	**0.50**	0.10			0.40																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Tam Dị	**0.60**				0.30	0.30																		
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Yên Sơn	**0.50**	0.10			0.30		0.10																	
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Bảo Đài	**0.20**	0.10			0.10																			
	Đất ở xen kẹt trong các khu dân cư	Xã Trường Giang	**0.35**	0.35																						
	Dự án đất xen kẹp trong các khu dân cư	Xã Vô Tranh	**0.20**	0.10			0.05	0.05																		
17	Dự án đất ở thôn Non Mô Ngoài, thôn Dẫm Chùa, thôn Dẫm Đình (Bên phải quốc lộ 37 theo hướng đi Đồi Ngô)	Xã Bắc Lũng	**2.88**	2.88																					**303**	
18	Dự án khu dân cư nông thôn mới: Cửa Chùa, thôn Gẫn	Xã Đông Phú	**0.25**	0.25																					**207**	
19	Dự án khu dân cư nông thôn mới: Đình Thủ, thôn Thanh Sơn	Xã Đông Phú	**0.18**	0.18																						
20	Khu dân cư mới số 1 xã Lan Mẫu	Xã Lan Mẫu	**19.18**	19.00					0.08					0.05								0.05				
21	Dự án khu dân cư thôn Tiên Do (TL295 đi Hồ Lương)	Xã Bảo Sơn	**0.80**	0.80																					**204**	
22	Chuyển từ đất nhà văn hóa, đất truyền dẫn năng lượng và đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại thôn Mỹ Sơn	Xã Cẩm Lý	**0.10**				0.05													0.03	0.02					
23	Dự án khu dân cư thôn Mẫu Sơn QL 31	Xã Chu Điện	**0.52**	0.52																					**206**	
24	Dự án khu dân cư nông thôn mới: Bờ Máng, thôn Trại Va	Xã Đông Phú	**0.15**	0.15																					**208**	
25	Khu dân cư số 1	Xã Khám Lạng	**7.70**	6.50		0.10	0.10		0.20		0.10	0.30		0.10								0.20	0.10			
26	Khu dân cư khu vực nhà ông Sinh thôn Tè	Xã Nghĩa Phương	**0.50**	0.50																						
27	Khu dân cư Cửa Đình thôn Trại Ôi	Xã Trường Sơn	**0.20**	0.20																					**213**	
28	Khu dân cư Đồng Hang thôn Nhân Lý	Xã Trường Sơn	**0.25**	0.25																					**214**	
29	Dự án Khu dân cư mới thôn Nội Chùa	Xã Yên Sơn	**1.00**	0.30			0.70																		**216**	
	Dự án đất trụ sở cơ quan																									
30	Dự án Trụ sở mới của xã	Xã Yên Sơn	**1.40**	1.40																					**219**	

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
31	Mở rộng trụ sở UBND xã (Thôn Dăm)	Xã Vũ Xá	**0.03**								0.03														**218**	
32	Mở rộng trụ sở UBND xã	Xã Bắc Lũng	**0.10**				0.10																		**217**	
	Dự án đất giao thông																									
33	Đường giao thông sân vận động đi QL 31	Xã Phương Sơn	**0.15**	0.15																					**29**	
34	Bãi xe tĩnh	Xã Bắc Lũng	**0.70**	0.70																					**31**	
35	Bãi đỗ xe tĩnh	Xã Bảo Sơn	**1.00**	1.00																					**32**	
36	Xây dựng tuyến đường nối từ QL 31 đi TL 293 (đoạn Phương Sơn - Yên Sơn)	Xã Phương Sơn, Yên Sơn	**4.50**	2.50		1.00	1.00																			
37	Đường hoàn trả qua thôn thôn Dăm	Xã Vũ Xá	**3.00**	1.20			1.15		0.40		0.25														**35**	
38	Mở rộng đường QL31 (BOT)	TT Đồi Ngô	**0.35**	0.15			0.20																		**220**	
		Xã Phương Sơn	**2.31**	0.10			2.10				0.11														**220**	
		Xã Chu Điện	**1.55**	0.15			1.30				0.10														**220**	
		TT Đồi Ngô (Xã Tiên Hưng trước đây)	**1.60**	0.10			1.30				0.20														**220**	
		Xã Tiên Nha	**3.25**	0.10			1.60	1.30			0.15			0.10											**220**	
		Xã Đông Hưng	**3.64**	0.10			1.30	1.90			0.14			0.20											**220**	
39	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Lục Nam - Lục Ngạn: Tam Dị - Đông Phú - Đông Hưng (đoạn từ TL 295 đi Ngầm qua Suối Âu xã Đông Hưng)	Xã Tam Dị	**2.71**	0.50		0.21	1.00	0.50	0.50																**221**	
		Xã Đông Phú	**2.70**	0.50		0.20	1.00	0.50	0.50																**221**	
		Xã Đông Hưng	**2.90**	0.50			1.40	0.50	0.50																**221**	
40	Dự án: Xây dựng tuyến đường tỉnh kết nối huyện Lục Nam đi huyện Lục Ngạn (đoạn từ Ngầm qua Suối Âu đi thôn Phi Lễ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn)	Xã Đông Hưng	**5.61**	0.75			4.55				0.31															
41	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Tam Dị - Đông Phú - Đông Hưng (Đoạn từ Ngầm qua Suối Âu xã Đông Hưng đi thôn Phượng Khanh, xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn)	Xã Đông Hưng	**1.40**	0.40			1.00																			
42	Dự án mở rộng đường từ QL 31 vào Cửa làng thôn Hà Mỹ	Xã Chu Điện	**0.20**	0.18		0.02																			**223**	
43	Dự án: Cải tạo, sửa chữa tuyến đường huyện TT Lục Nam - Huyền Sơn - Bắc Lũng - Vũ Xá (đoạn từ Nghĩa Phương đi Trạm Bơm Cầm Lý)	Xã Nghĩa Phương	**0.05**				0.05																			
		Xã Huyền Sơn	**0.05**	0.05																						
		Xã Bắc Lũng	**0.05**	0.05																						

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
44	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện tuyến Nghĩa Phương - Trường Giang (đoạn TL 293, ngã ba Phương Hoàng đi thôn Hồ Nước, xã Nghĩa Phương)	Xã Nghĩa Phương	**0.02**	0.01			0.01																			
45	Xây dựng tuyến đường nối từ QL 31 đi QL 37 (đoạn Cầu Mẫu Sơn đi Cầu Sen)	Xã Chu Điện	**3.20**	2.00			1.00		0.20																	
		TT Đồi Ngô	**3.30**	2.00			1.30																			
46	Xây dựng tuyến đường nối từ QL31 đi QL 37 (đoạn từ cầu Mẫu Sơn đi Trung đoàn 111 sư 306)	Xã Chu Điện	**8.00**	4.00			3.00		0.50		0.50															
		TT Đồi Ngô	**3.00**	2.00			1.00																			
47	Dường giao thông nông thôn và mương nội đồng	Xã Nghĩa Phương	**1.00**	0.20			0.80																			
48	Nâng cấp tuyến đường Bảo Đài, Chu Điện, Phương Sơn	Xã Phương Sơn	**1.60**	1.20							0.40														225	
49	Đường vào chùa Bát Nhã tại thôn Chùa, xã Huyền Sơn	Xã Huyền Sơn	**1.00**					1.00																	301	
50	Cải tạo giao thông thôn xóm, nội đồng	Xã Vô Tranh	**0.43**	0.10			0.33																			
	Dự án đất thủy lợi																									
51	Tuyến thoát nước từ Bệnh viện - Cống Giếng - Cầu Hồ	TT Đồi Ngô	**0.30**	0.22					0.05	0.03																
52	Tuyến thoát nước QL37	TT Đồi Ngô	**0.20**	0.20																						
53	Làm mới các tuyến kênh mương nội đồng	Xã Vô Tranh	**0.30**	0.30																						
	Dự án đất công trình năng lượng																									
54	Dự án 110 KV Bắc Giang (huyện Lục Nam)	Xã Chu Điện	**0.33**	0.12			0.21																			
		Xã Phương Sơn	**0.31**	0.11			0.20																			
		Xã Thanh Lâm	**0.31**	0.11			0.20																			
55	Dự án chống quá tải đường điện xã Khám Lạng	Xã Khám Lạng	**0.10**	0.05											0.05											
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	TT Đồi Ngô (TT Lục Nam trước đây)	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Bắc Lũng	**0.01**	0.01																						
	Cải tạo đường dây 35KV	Xã Cẩm Lý	**0.02**	0.02																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Cẩm Lý	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Chu Điện	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Cương Sơn	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Huyền Sơn	**0.03**	0.03																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Lan Mẫu	**0.01**	0.01																						

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
82	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Thanh Lâm	**0.04**	0.04																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Vũ Xá	**0.02**	0.02																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	TT Đồi Ngô	**0.01**	0.01																						
	Dự án đường điện vào nhà máy gạch Ngọc Việt	Xã Bắc Lũng	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Bảo Đài	**0.02**	0.02																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Bảo Sơn	**0.01**	0.01																						
	Trạm biến áp điện lực UBND xã (thôn An Nguyễn)	Xã Cương Sơn	**0.01**	-		0.01																				
	Trạm biến áp điện lực thôn An Phú	Xã Cương Sơn	**0.01**	0.01																						
	Dự án xây dựng đường điên và chống quá tải lưới điện (thôn Húi, Chiền)	Xã Đan Hội	**0.03**	0.03																						
	Xây dựng các TBA công suất nhỏ (Thôn Húi, Chiền)	Xã Đan Hội	**0.04**	0.04																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Đan Hội	**0.02**	0.02																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Đông Hưng	**0.02**	0.02																						
	Đất truyền dẫn năng lượng khu Đèo Quạt	Xã Lục Sơn	**0.15**	-			0.15																			
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Nghĩa Phương	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng các trạm biến áp công xuất nhỏ khu vực huyện Lục Nam	Xã Phương Sơn	**0.04**	0.04																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Tam Dị	**0.01**	0.01																						
	Dự án Đường điện vào nhà máy gạch Thiên Phú	Xã Tiên Nha	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Trường Giang	**0.01**	0.01																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Vô Tranh	**0.04**	0.04																						
	Xây dựng và cải tạo lưới điện	Xã Yên Sơn	**0.01**	0.01																						
83	DA xây dựng đường điện	Xã Trường Sơn	**0.65**	0.15			0.50																			
		Xã Lục Sơn	**0.65**	0.15		0.20	0.30																			
		Xã Bình Sơn	**0.70**	0.10			0.60																			
84	Dự án Trạm điện thôn: Đồng Hiệu; Bãi Dạn; Cống Thuận; Xóm Làng; Đồng Bản; Đá Húc	Xã Bình Sơn	**0.60**	0.30			0.30																		**226**	
85	Cây xăng xã Bảo Sơn	Xã Bảo Sơn	**0.20**	0.20																						
87	Dự án cây xăng thôn Va, xã Đông Phú	Xã Đông Phú	**0.15**	0.15																					**104**	
88	Dự án cây xăng thôn Hồ	Xã Thanh Lâm	**0.20**	0.20																						
89	Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và trạm dừng nghỉ xã Lan Mẫu	Xã Lan Mẫu	**1.20**	1.20																					**108**	
90	Dự án Kho xăng dầu Yên Sơn Thôn Cổ Mân	Xã Yên Sơn	**1.60**	1.60																					**106**	
	Dự án đất cơ sở giáo dục																								**111**	

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
92	Mở rộng trường mầm non khu Rừng Chè, thôn Quê	Xã Bảo Đài	**0.42**	0.40			0.02																		**41**	
95	Mở rộng trường Mầm non thôn Sơn Đình 1	Xã Thanh Lâm	**0.30**	0.30																					**45**	
96	Mở rộng trường mầm non thôn Thượng Lâm	Xã Thanh Lâm	**0.05**	0.05																					**46**	
97	Mở rộng trường THCS (thôn Chẽ)	Xã Trường Sơn	**0.20**	0.20																					**47**	
98	Mở rộng trường Tiểu học (thôn Mới)	Xã Trường Sơn	**0.20**								0.20														**48**	
99	Mở rộng trường Mầm non (thôn Lầm)	Xã Trường Sơn	**0.20**															0.20							**49**	
100	Mở rộng khuôn viên trường tiểu học thị trấn	TT Đồi Ngô	**0.40**	-						0.40															**227**	
101	Mở rộng trường mầm non thôn Đào Lạng	Xã Bắc Lũng	**0.50**	0.50																					**228**	
102	Mở rộng trường tiểu học	Xã Bắc Lũng	**0.50**	0.50																					**229**	
103	Mở rộng trường Trung học cơ sở	Xã Bắc Lũng	**0.60**	0.50			0.10																		**230**	
104	Mở rộng trường THCS (Huê Vận 1)	Xã Bảo Sơn	**0.30**	0.30																					**231**	
105	Mở rộng trường mầm non tại khu Tứ Sơn	Xã Cẩm Lý	**0.40**	0.40																					**232**	
106	Mở rộng trường Mầm non (thôn Húi)	Xã Đan Hội	**0.20**	-					0.20																**286**	
107	Mở rộng trường học	Xã Lục Sơn	**0.30**	-			0.25		0.05																**271**	
108	Mở rộng trường tiểu học Lục Sơn (khu chính)	Xã Lục Sơn	**0.55**	0.55																					**270**	
109	Xây dựng mới trường THCS Tam Dị số 1	Xã Tam Dị	**0.50**	0.40			0.10																		**233**	
111	Mở rộng trường tiểu học Nghĩa Phương khu Hố Nước	Xã Nghĩa Phương	**0.16**				0.16																		**272**	
	Dự án đất thể dục, thể thao																									
112	Dự án khu thể thao vui chơi, giải trí, bãi đỗ xe, TMDV	Xã Chu Điện	**3.00**	3.00																						
113	Sân vận động thôn Đại Lãm	Xã Tam Dị	**0.10**	0.10																					**53**	
114	Khu sân thể thao văn hóa Thôn Trại 2	Xã Yên Sơn	**0.60**	0.60																					**54**	
115	Mở rộng khu thể thao thôn Húi	Xã Đan Hội	**0.35**	0.20			0.15																		**287**	
116	Khu thể thao thôn Chiền	Xã Đan Hội	**0.50**	0.50																					**288**	
117	Khu thể thao thôn Vườn	Xã Đan Hội	**0.50**	0.50																						
118	Mở rộng khu thể thao thôn Bưởi	Xã Đan Hội	**0.30**	0.30																					**291**	
119	Dự án sân golf Lục Nam	Xã Chu Điện, Khám Lạng, Yên Sơn	**148.00**			25.39	2.02	104.70	5.40		0.68	1.20		8.10								0.50	0.01		**51**	
	Dự án đất cơ sở y tế																									
120	Xây dựng bệnh viện trước cửa UBND xã	TT Đồi Ngô	**1.00**	1.00																					**56**	
121	Mở rộng bệnh viện	TT Đồi Ngô	**1.30**	1.30																					**57**	
122	Xây dựng trạm y tế	Xã Trường Giang	**0.15**	0.10			0.05																		**58**	

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
123	Phòng Khám Xuân Mai	TT Đồi Ngô (Xã Tiên Hưng trước đây)	**0.70**	0.50					0.05			0.05		0.05								0.05			**55**	
	Dự án đất sinh hoạt cộng đồng																									
124	Nhà văn hóa Chàng 1,2 - TT Lục Nam	TT Đồi Ngô (TT Lục Nam trước đây)	**0.12**	0.12																					**60**	
125	Đất văn hóa thôn Cẩm Nang	Xã Tiên Nha	**0.35**																					0.35	**65**	
126	Nhà văn hóa thôn Điếm Rén	Xã Trường Sơn	**0.07**	0.07																					**66**	
127	Nhà Văn hóa Phố Thanh Tân	TT Đồi Ngô	**0.32**	-					0.32																**236**	
128	Dự án Nhà văn hóa thôn Vườn	Xã Đan Hội	**0.09**	-			0.09																			
129	Nhà Văn Hóa thôn Húi	Xã Đan Hội	**0.09**	-			0.09																		**289**	
130	Nhà Văn hóa thôn Bưởi	Xã Đan Hội	**0.07**	0.07																					**290**	
131	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Cẩm Sơn	Xã Huyền Sơn	**0.50**	0.50																					**295**	
132	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Bình An	Xã Huyền Sơn	**0.50**	0.50																					**297**	
133	Nhà văn hóa thôn Văn Non	Xã Lục Sơn	**0.30**	-					0.30																	
134	Nhà văn hóa thôn Hồ Lao	Xã Lục Sơn	**0.50**	-																				0.50		
135	Nhà văn hóa thôn Quỳnh cả, nhà văn hóa thôn Cầu gạo	Xã Nghĩa Phương	**0.40**	-					0.40																**237**	
136	Nhà văn hóa thôn Sơn Đình 1	Xã Thanh Lâm	**0.10**	0.10																					**239**	
137	Nhà văn hóa thôn Dĩnh Bạn	Xã Thanh Lâm	**0.10**	0.10																					**240**	
138	Dự án Nhà Văn Hóa thôn Nghè 3	Xã Tiên Nha	**0.20**	0.20																					**241**	
139	Dự án Nhà Văn Hóa thôn Nghè 1	Xã Tiên Nha	**0.20**	0.20																					**242**	
140	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất Giáo dục (Nhà cấm bản) sang đất nhà Văn hóa, thôn Múc	Xã Trường Sơn	**0.15**	-																				0.15	**243**	
141	Dự án Nhà văn hóa thôn Chản Đồng	Xã Yên Sơn	**0.05**	-		0.05																			**244**	
142	Dự án Khu văn hóa và sinh hoạt cộng đồng Nội Chùa	Xã Yên Sơn	**0.60**	0.30			0.30																		**245**	
143	Dự án Khu Văn hóa thể thao thôn Chản Đồng	Xã Yên Sơn	**0.45**	0.30			0.15																		**246**	
	Dự án đất chợ																									
144	Mở rộng chợ Phượng Hoàng	Xã Nghĩa Phương	**0.50**	0.50																					**67**	
145	Mở rộng chợ Quỳnh	Xã Nghĩa Phương	**0.40**	0.40																					**68**	
146	Xây dựng mới Chợ Mai Sưu (thôn Lầm)	Xã Trường Sơn	**0.10**	0.10																					**247**	
	Dự án công trình thu gom, xử lý chất thải																									

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
147	Bãi rác xã	Xã Bảo Sơn	**0.30**	0.30																					**69**	
148	Dự án bãi rác thải xã Cương Sơn (thôn An Nguyễn)	Xã Cương Sơn	**0.20**	0.20																					**71**	
149	Dự án Bãi rác thải tập trung (thôn Húi) và Điểm thu gom rác thải các thôn	Xã Đan Hội	**0.40**	0.40																					**72**	
150	Bãi rác thôn Vĩnh Ninh	Xã Lục Sơn	**0.20**					0.20																	**75**	
151	Bãi rác và các điểm thu gom	Xã Tam Dị	**0.60**	0.40			0.20																		**76**	
152	Điểm thu gom rác các thôn	Xã Thanh Lâm	**0.08**	0.08																					**77**	
153	Điểm thu gom rác các thôn	Xã Tiên Nha	**0.30**	0.20			0.10																		**78**	
154	Bãi rác tập trung xã	Xã Vũ Xá	**0.60**			0.60																			**80**	
155	Nhà máy xử lý rác thải tại xã Lan Mẫu	Xã Lan Mẫu	**10.00**	6.00		1.00	2.80								0.20										**81**	
156	các điểm thu gom	Xã Vô Tranh	**0.30**	-			0.30																		**258**	
157	Điểm tập kết rác thải (Thôn Dăm, Vũ Trù Đồn)	Xã Vũ Xá	**0.02**	0.02																					**80**	
158	Dự án các điểm thu gom rác thải tại các thôn	Xã Yên Sơn	**0.50**	0.40			0.10																		**248**	
159	Bãi rác thôn Quỳnh Độ	xã Bắc Lũng	**0.30**	0.30																						
	Dự án đất nghĩa trang, nghĩa địa																									
160	Nghĩa trang thôn Thân	TT Đồi Ngô	**0.50**	0.30			0.20																		**82**	
161	Nghĩa trang thôn Gai	TT Đồi Ngô	**0.50**	0.40			0.10																		**83**	
162	Đất Nghĩa địa Chum Đế	Xã Vũ Xá	**0.42**	0.42																					**84**	
163	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân khu Si Sậu thôn Thân Bình TT Đồi Ngô	TT Đồi Ngô	**0.70**	0.70																					**249**	
164	Dự án Nghĩa trang nhân dân đồi Ma Hạ	Xã Đan Hội	**0.50**			0.50																			**292**	
165	Dự án Nghĩa trang nhân dân khu cây xanh	Xã Đan Hội	**0.50**				0.50																		**292**	
166	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Thanh Giã 2	Xã Tam Dị	**0.30**	0.30																					**250**	
167	Dự án mở rộng Nghĩa trang thôn Nghè 1,3	Xã Tiên Nha	**0.70**	0.20			0.50																		**251**	
168	Xây dựng mới Nghĩa trang đầu Mương cái (thôn Chẽ)	Xã Trường Sơn	**0.10**	0.10																					**252**	
169	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Bản Quảng Hái Hồ	Xã Vô Tranh	**0.62**					0.62																	**253**	
170	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Đình Gàng	Xã Vô Tranh	**0.30**	0.30																					**254**	
171	Đất nghĩa trang (Thôn Vũ Trù Đồn)	Xã Vũ Xá	**0.17**				0.10				0.07														**255**	
172	Nghĩa trang nhân dân	Xã Cương Sơn	**0.20**	0.20																						
173	Nghĩa trang nhân dân	Xã Huyền Sơn	**0.09**	0.09																						
	Dự án đất cơ sở tôn giáo																									
174	Mở rộng đất cơ sở tôn giáo khu Miễu	TT Đồi Ngô (TT Lục Nam trước đây)	**0.14**	0.14																					**85**	

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
175	Mở rộng chùa Chàng TT Lục Nam	TT Đồi Ngô (TT Lục Nam trước đây)	**0.06**	0.06																					**86**	
176	Dự án xây dựng Chùa Bát Nhã	Xã Huyền Sơn	2.00					2.00																	**300**	
	Dự án đất khai thác khoáng sản																									
177	Khai thác khoáng sản thôn Xuân Phú (cát sỏi)	Xã Bắc Lũng	**8.50**	8.50																					**302**	
178	Mỏ đất của Công ty gạch Tuynel Thanh Mai Bắc Giang	Xã Cẩm Lý	**5.00**	2.50		2.50																				
	Dự án đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp																									
179	Xây dựng nhà máy gạch Đồng Hoa	Xã Huyền Sơn	**1.90**	1.30					0.40			0.10										0.10			**92**	
180	Công ty CP bê tông và xây dựng Bắc Giang	Xã Lan Mẫu	**1.60**	1.60																					**93**	
		Xã Yên Sơn	**1.60**	1.60																					**94**	
181	Cơ sở sản xuất gạch không nung xã Vũ Xá	Xã Vũ Xá	**0.30**			0.20									0.10										**127**	
182	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Xã Bảo Sơn	**0.70**	0.70																					**91**	
	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp xã Đông Phú	Xã Đông Phú	**0.50**	0.50																						
183	Đất sản xuất kinh doanh khu Hòn Ngọc, thôn Cẩm Nang, xã Tiên Nha	Xã Tiên Nha	**1.50**					1.50																		
184	Mở rộng nhà máy gạch thôn Mười chín	xã Tiên Hưng	**1.50**	1.50																						
	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh thôn Kim Xa, xã Cẩm Lý	Xã Cẩm Lý	**0.30**					0.30																	**280**	
	Dự án đất cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ																									
185	Bãi khai thác đất làm nguyên liệu nhà máy gạch Đồng Hoa	Xã Huyền Sơn	**6.00**	6.00																					**101**	
186	Đất nguyên liệu nhà máy Gạch Tuynel (thôn Chi Tác)	Xã Huyền Sơn	**2.00**	2.00																					**298**	
	Dự án đất thương mại dịch vụ																									
187	Bãi tập kết VLXD	Xã Huyền Sơn	**2.15**	0.20			1.00							0.50	0.45										**113**	
188	Siêu thị Phố Sàn thôn Phương Lạn 4	Xã Phương Sơn	**0.70**	0.70																					**114**	
189	Bãi tập kết VLXD	Xã Vũ Xá	**0.50**	0.50																					**117**	
190	Bãi tập kết vật liệu xây dựng	Xã Yên Sơn	**0.40**	0.40																					**103**	
191	Bãi vật liệu xây dựng thôn An Nguyễn	Xã Cương Sơn	**0.40**	0.25				0.15																	**263**	
192	Dự án thương mại dịch vụ của công ty CP TM và DV Sông thương 3	Xã Yên Sơn	**1.10**	1.10																					**264**	
		Xã Lan Mẫu	**1.00**	1.00																					**264**	
193	Bãi tập kết Vật liệu xây dựng	Xã Vũ Xá	**0.61**	0.31		0.30																			**266**	
194	Đất TMDV thôn Bảo Lộc 1, xã Bảo Sơn	Xã Bảo Sơn	**0.40**	0.40																					**278**	
195	Bãi tập kết Vật liệu xây dựng Cụm Nam Hưng, thôn Chẩm (2 điểm)	TT Đồi Ngô	**1.00**				0.10				0.03				0.47		0.40								**282**	

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
196	Bãi tập kết Vật liệu xây dựng xã Trường Giang	Xã Trường Giang	**0.50**					0.35							0.15										**281**	
197	Đất TMDV thôn Nhiêu Thị, xã Tiên Hưng	TT Đồi Ngô	**0.65**	0.65																					**283**	
198	Đất TMDV thôn Đại Từ, xã Bảo Đài	Xã Bảo Đài	**0.71**	0.71																						
	Dự án đất nuôi trồng thủy sản																									
199	Chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản (Sỏ Lấp thôn Bình An; Ngọc mai và thôn Ngọc Sơn)	Xã Chu Điện	**1.48**	1.48																					**125**	
	Chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	Xã Huyền Sơn	**0.50**	0.50																					**274**	
	Chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	Xã Yên Sơn	**0.47**	0.47																					**128**	
	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản	Xã Cẩm Lý	**0.50**	0.50																					**277**	
	Dự án đất NTTS khu Chợ giáp ngòi	Xã Đan Hội	**0.50**	0.50																					**293**	
	Dự án đất NTTS Cửa Làng	Xã Đan Hội	**0.30**	0.30																					**293**	
	Dự án đất NTTS khu Dộc Bụt thôn Vườn	Xã Đan Hội	**1.10**	1.10																					**293**	
	Dự án NTTS khu Dộc sửa Bò thôn Chiền	Xã Đan Hội	**0.60**	0.60																					**293**	
	Dự án NTTS khu Bến Trại thôn Vườn	Xã Đan Hội	**0.50**	0.50																					**293**	
	Dự án NTTS khu Bãi Sim thôn Húi	Xã Đan Hội	**0.70**	0.70																					**293**	
	Dự án NTTS khu Dộc Miếu thôn Bưởi	Xã Đan Hội	**0.50**	0.50																					**293**	
	Dự án NTTS khu Dộc Giếng thôn Bưởi	Xã Đan Hội	**0.15**	0.15																					**293**	
	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản khu vực thôn Phạm Kha, Hố Giẻ	Xã Tam Dị	**1.50**	1.50																					**268**	
	Dự án CMĐ từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản tại thôn Hồ, xã Thanh Lâm	Xã Thanh Lâm	**0.50**	0.50																					**275**	
	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản khu vực thượng lưu Đập Hoa Lai, thôn Trại Ổi	Xã Trường Sơn	**0.50**	0.50																					**269**	
	Dự án đất trồng cây lâu năm																									
	Chuyển mục đích sang cây lâu năm	TT Đồi Ngô (TT Lục Nam trước đây)	**0.50**	0.50																					**118**	
	Chuyển mục đích sang đất cây lâu năm thị tứ Bảo Sơn, Bảo Lộc 2, Huê Vận 1, Tiên Do, Yên Thiện, Đồng Cống, Hồ Lương, Tân Sơn, Hồ Sơn 1, Hồ Sơn 2, Huê Vận 2, Bảo Lộc 1, Quất Sơn	Xã Bảo Sơn	**2.30**	2.30																					**119**	
	Chuyển sang trồng cây lâu năm	Xã Cẩm Lý	**0.50**	0.50																						
	Dự án CLN giáp Chùa, Dộc Song thôn Triệu và khu Núi Sên thôn Triệu	Xã Đan Hội	**0.50**	0.50																					**126**	

STT	Hạng mục	Địa điểm (thôn, xã)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó																					Vị trí trên bản	Ghi chú
				Tăng thêm																						
				Được lấy từ loại đất																						
				LUA	RDD	HNK	CLN	RSX	NTS	ODT	ONT	DGT	DTT	MNC	BCS	SKS	SKX	DCH	TSC	DSH	DNL	DTL	NTD	DGD		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			16	17	18	19	20		21	22	23
200	Chuyển mục đích sang cây lâu năm	Xã Thanh Lâm	**0.90**	0.90																					**120**	
	Chuyển mục đích sang cây lâu năm	Xã Trường Sơn	**0.90**	0.90																					**121**	
	Chuyển sang đất trồng cây lâu năm thôn Gai	TT Đồi Ngô	**1.00**	1.00																						
	Chuyển sang đất trồng cây lâu năm tại TDP Thân Phú, Thân Bình	TT Đồi Ngô	**1.80**	1.00					0.80																	
	Chuyển sang đất trồng cây lâu năm Khu vực Đồng Đằng Đẽ TDP Gai	TT Đồi Ngô	**0.50**	0.50																						
	Dự án CLN Cửa Tán thôn Chiền	Xã Đan Hội	**0.30**	0.30																					**294**	
	Dự án CLN khu Đèo Bé Thôn Húi	Xã Đan Hội	**0.30**	0.30																					**294**	
	Dự án CLN khu Cửa Lương thôn Chiền	Xã Đan Hội	**0.80**	0.80																					**294**	
	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Xã Vô Tranh	**0.55**	0.30				0.25																		
	Tổng	**200**	**475.40**	**234.65**	**-**	**34.24**	**49.41**	**119.97**	**15.07**	**0.43**	**3.27**	**3.14**	**-**	**9.10**	**1.44**	**-**	**0.40**	**0.20**	**0.01**	**0.03**	**0.02**	**2.02**	**0.20**	**1.80**		